

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe ô tô tham gia giao thông đường bộ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2015/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH14;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe ô tô tham gia giao thông đường bộ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe ô tô (lắp động cơ cháy cưỡng bức và cháy do nén) tham gia giao thông đường bộ.

2. Quyết định này không áp dụng đối với:

a) Xe ô tô đăng ký ở nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền cho phép vào Việt Nam quá cảnh, tạm nhập, tái xuất có thời hạn để tham dự hội nghị, hội chợ, triển lãm, thể dục, thể thao, du lịch.

b) Xe ô tô thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý, kiểm định, sử dụng xe ô tô (lắp động cơ cháy cưỡng bức và cháy do nén) tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Mức khí thải (gồm: Mức 1, Mức 2, Mức 3, Mức 4, Mức 5) là các mức khí thải đối với xe ô tô quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải ô tô tham gia giao thông đường bộ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành (QCVN 85:2025/BNMT).

Điều 4. Lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải ô tô tham gia giao thông đường bộ

1. Xe ô tô sản xuất trước năm 1999 áp dụng Mức 1 từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Xe ô tô sản xuất từ năm 1999 áp dụng Mức 2 từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Xe ô tô sản xuất từ năm 2017 áp dụng Mức 3 từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Đối với xe ô tô tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh sản xuất từ năm 2017 áp dụng Mức 4 từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

4. Xe ô tô sản xuất từ năm 2022 áp dụng Mức 4 từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và Mức 5 từ ngày 01 tháng 01 năm 2030.

Đối với xe ô tô tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh sản xuất từ năm 2022 áp dụng Mức 5 từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

5. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2030, xe ô tô tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh phải đáp ứng quy định về khí thải từ Mức 2 trở lên.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Hướng dẫn tổ chức thực hiện lộ trình này.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các quy định nâng cao mức tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, trình Thủ tướng Chính phủ công bố lộ trình tiếp theo.

2. Bộ Xây dựng chủ trì tổ chức việc kiểm tra, chứng nhận xe ô tô đáp ứng mức quy chuẩn khí thải quy định tại Quyết định này; giám sát các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thực hiện kiểm định khí thải xe ô tô tuân thủ Quyết định này trong kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan bảo đảm sản xuất, nhập khẩu và cung ứng nhiên liệu sử dụng cho xe cơ giới có chất lượng theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel, nhiên liệu sinh học và phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và lộ trình áp dụng mức khí thải quy định tại Quyết định này.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Nghiên cứu, rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhiên liệu để sửa đổi, bổ sung phù hợp với lộ trình áp dụng các mức khí thải quy định tại Quyết định này.

b) Rà soát các quy định về việc công nhận, chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí thải theo quy định của pháp luật về đo lường để sửa đổi, bổ sung phù hợp với lộ trình áp dụng các mức khí thải quy định tại Quyết định này.

5. Bộ Tài chính chủ trì, đề xuất chính sách về thuế, phí, hỗ trợ tài chính để khuyến khích người sử dụng thay thế, chuyển đổi sang phương tiện thân thiện hơn đối với môi trường.

6. Bộ Công an tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ của xe ô tô theo các mức khí thải tương ứng tại Quyết định này; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.



7. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng trong việc triển khai thực hiện Quyết định này.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Phối hợp với các Bộ có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng nhiên liệu khi lưu hành trên thị trường.

b) Căn cứ điều kiện kinh tế, xã hội và yêu cầu công tác bảo vệ môi trường tại địa phương, trong trường hợp cần thiết có thể quy định lộ trình áp dụng mức khí thải tại địa phương theo hướng nghiêm ngặt hơn mức khí thải quy định tại Quyết định này, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

2. Các xe ô tô đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực thì được tiếp tục lưu hành đến kỳ đăng kiểm kế tiếp mới phải áp dụng theo lộ trình về khí thải quy định tại Quyết định này.

3. Bãi bỏ Quyết định số 16/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông và xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trần Hồng Hà

